

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HNGĐ-ST
Ngày 20 – 01 – 2026
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia – Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 02/4/1994, số CCCD: 096194003690, cấp ngày 20/3/2024. Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Q, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn L1, sinh ngày 01/01/1994, số CCCD: 096094010276, cấp ngày 14/8/2021. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn L1 chung sống với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau ngày 04/5/2022. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi nên đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay chị L xin ly hôn với anh L1.

Về con chung: Chị xác định có 01 con chung tên Phạm Hữu Q, sinh ngày 21/01/2022, do anh L1 đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu giao Hữu Q cho anh L1 nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn L1, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của chị L nhưng anh L1 không có ý kiến và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Phạm văn L1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh L1 vắng mặt không lý do; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn L1 chung sống với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 45/2022 ngày 04/5/2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị L yêu cầu được ly hôn với anh L1, với nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh chị đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Đối với anh L1, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử anh L1 không có ý kiến bằng văn bản hay trực tiếp tranh tụng tại phiên tòa để thể hiện quan điểm đối với yêu cầu của chị L, cũng như tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho anh. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh L1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn với anh L1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị L xác định có 01 con chung tên Phạm Hữu Q, sinh ngày 21/01/2022, do anh L1 đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L yêu cầu giao con cho anh L1 tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, từ trước đến nay anh L1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, hiện nay con cũng đã ổn định, sức khỏe vẫn phát triển bình thường, anh L1 cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Q cho anh L1 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con anh L1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh L1 không có ý kiến do đó Hội đồng xét xử không đặt xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các điều 9, 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Phạm Văn L1.

2. Về con chung: Giao Phạm Hữu Q, sinh ngày 21/01/2022 cho anh Phạm Văn L1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005764 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà mau; chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã Trần Phán;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hiền

